

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 14 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kinh Th, sinh năm 1981

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1977

Người có QLVN liên quan:

1. Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 17/11/2005

2. Cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/10/2007

3. Cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 01/7/2013

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị H– Mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: AK, BS, Ân Thi, Hưng Yên

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H, cháu B: Bà Đỗ Minh Ánh
– Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Kinh Th và chị Trần Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Kinh Th và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Th, chị H có 04 con chung là Nguyễn Thị Hương, sinh năm 2001; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 17/11/2005; Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/10/2007; Nguyễn Quốc B, sinh ngày 01/7/2013. Nay ly hôn, cháu Hương đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết. Còn cháu H, cháu H, cháu B, anh Th, chị H thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu đến tuổi thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh Th, chị H không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Anh Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003792 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả lại anh Th 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục